|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK  **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  **TỔ: NGỮ VĂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Năm học 2023 - 2024**  **MÔN VĂN – LỚP 11**  **Thời gian làm bài: 90 phút** |

1. **MỤC ĐÍCH ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I:** Kiểm tra, đánh giá năng lực tiếp thu kiến thức của học sinh qua ba mức độ:  nhận biết, thông hiểu, vận dụng, trong đó chú trọng kiểm tra, đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của học sinh.

**1. Kiến thức:** Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức kĩ năng trong chương trình Ngữ văn của học sinh qua các bài đã học trong 7 tuần của học kì I**;** Vận dụng được những kiến thức để trả lời những câu hỏi và tạo lập văn bản theo yêu cầu.

**2. Kĩ năng:**

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.

- Kĩ năng thu thập, lựa chọn và xử lí thông tin liên quan đến văn bản.

- Kĩ năng trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về ý nghĩa của văn bản.

- Vận dụng được kĩ năng phân tích đề, lập dàn ý, viết bài văn NLXH hoàn chỉnh.

**3. Thái độ:** Chủ động, tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + Tự luận.

**III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I MÔN NGỮ VĂN, LỚP 11**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | 4  2,0 | 0 | 2 1,0 | 1  0,5 | 1  0,5 | 1  0,5 | 0 | 1  0,5 | **50**  **5,0** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội | **0** | **1\***  0.5 | **0** | **1\***  2,0 | **0** | **1\***  2,0 | **0** | **1\***  0,5 | **50**  5đ |
| **Tỉ lệ %** | | | ***20*** | ***5*** | ***10*** | ***25*** | ***5*** | ***25*** | ***0*** | ***10*** | **100%** |
| **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**IV. BẢNG ĐẶC TẢ YÊU CẦU CÁC KĨ NĂNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức / Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | Tổng % |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **1.** | **Đọc hiểu** | 1. Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được cấu tứ, vần, nhịp, những dấu hiệu thể loại của bài thơ.  - Nhận biết được yếu tố tượng trưng (nếu có) trong bài thơ.  - Nhận biết được những biểu hiện của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ.  - Nhận biết đặc điểm của ngôn từ nghệ thuật trong thơ.  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải được ý nghĩa giá trị thẩm mĩ của ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Phân tích, lí giải được vai trò của yếu tố tượng trưng trong bài thơ (nếu có).  - Xác định được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.  - Lí giải được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của bài thơ.  - Phân tích được tính đa nghĩa của ngôn từ trong bài thơ.  **Vận dụng:**  - Nêu được ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với quan niệm, cách nhìn của cá nhân về những vấn đề văn học hoặc cuộc sống.  - Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ bài thơ.  **Vận dụng cao**:  - Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố trong thơ như ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ.  - Đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của yếu tố tương trưng (nếu có) trong bài thơ.  - So sánh được hai văn bản thơ cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau.  - Mở rộng liên tưởng về vấn đề đặt ra trong bài thơ để hiểu sâu hơn bài thơ. | 4 câu / 3 câu | 3 câu | 1 câu / 2 câu | 1 câu | 50 |
| **II** | **Viết** | Viết văn bản ghị luận về một tư tưởng đạo lí | **Nhận biết:**  **-** Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận.  - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết.  - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.  **Thông hiểu:**  - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận.  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các luận điểm.  - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.  - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng:**  - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.  - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận.  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,… để tăng sức thuyết phục cho bài viết.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL | 50 |
| **Tỉ lệ %** | | | | 30% | 40% | 20% | 10% | 100% |
| **Tỉ lệ chung** | | | | 70% | | 30% | | 100% |